

Bản án số: 66/2024/HNGĐ-ST

Ngày 20 – 12 – 2024

“V/v ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Dương.

- Ông Nguyễn Tất Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Th Dung – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 262/2024/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 151/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị M. Sinh năm 199x. Địa chỉ xóm X, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần Đăng Q. Sinh năm 198x. Địa chỉ xóm X, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn là bà Võ Thị M trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị M và ông Trần Đăng Q làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/10/201x. Việc kết hôn là do hai người tự nguyện, không bị ai ép buộc. Từ khi kết hôn đến đầu năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Trần Đăng Q không tu chí làm ăn để chăm lo cho cuộc sống gia đình, thường xuyên có hành vi đánh đập bà Võ Thị M. Đến nay bà Võ Thị M thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Võ Thị M được ly hôn ông Trần Đăng Q.

- Về con chung: Trước khi bà Võ Thị M và ông Trần Đăng Q làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật thì từ năm 2011 đến năm 2016 hai

người chung sống với nhau và có 02 (Hai) người con chung là Trần Đăng H – sinh ngày 08/9/201x, Trần Thị Th – sinh ngày 13/5/201x. Ly hôn thì bà Võ Thị M đề nghị Tòa án giao 02 (Hai) con chung cho bà Võ Thị M được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nếu Tòa án giao cho bà Võ Thị M được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (Hai) con chung thì bà Võ Thị M không đề nghị Tòa án buộc ông Trần Đăng Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không thu thập được ý kiến trình bày của ông Trần Đăng Q.

Tòa án đã tiến hành xác minh thông qua bà Nguyễn Thị H (Sinh năm 196x. Địa chỉ xóm X, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; là mẹ đẻ của ông Trần Đăng Q) tại biên bản lấy lời khai ngày 18/11/2024 bà Nguyễn Thị H cho biết thông tin như sau: Bà Nguyễn Thị H chỉ biết ông Trần Đăng Q đang đi làm việc ở miền Bắc, không biết địa chỉ cụ thể nơi làm việc của ông Trần Đăng Q. Ông Trần Đăng Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 01, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Ông Trần Đăng Q đã nhận được các văn bản tố tụng do Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An gửi qua bưu điện gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án số 262 ngày 18/10/2024, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 263 ngày 18/10/2024; Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 264 ngày 18/10/2024. Ông Trần Đăng Q và bà Võ Thị M chung sống với nhau từ năm 2011 nhưng đến ngày 10/10/2017 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông Trần Đăng Q không chăm lo cho cuộc sống gia đình, thường xuyên có hành vi đánh đập bà Võ Thị M. Ông Trần Đăng Q đồng ý ly hôn với bà Võ Thị M. Trong thời gian sống chung với nhau từ năm 2011 đến năm 2017, ông Trần Đăng Q và bà Võ Thị M có 02 (Hai) con chung là Trần Đăng H – sinh ngày 08/9/201x, Trần Thị Th – sinh ngày 13/5/201x. Ông Trần Đăng Q không có ý kiến gì về việc bà Võ Thị M đề nghị Tòa án giao cho bà Võ Thị M được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (Hai) con chung. Ông Trần Đăng Q do điều kiện làm việc ở xa nên không thể về để tham gia tố tụng theo giấy triệu tập của Tòa án nên xin được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An sau khi nhận xét, đánh giá việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và phân tích nội dung vụ án; đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Võ Thị M được ly hôn ông Trần Đăng Q.

- Về con chung: Giao 02 (Hai) con chung chưa thành niên là Trần Đăng H – sinh ngày 08/9/201x, Trần Thị Th – sinh ngày 13/5/201x cho bà Võ Thị M được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Võ Thị M không yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Đăng Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Võ Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn nên không xem xét.

- Về án phí: Buộc bà Võ Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là ông Trần Đăng Q có địa chỉ cư trú cuối cùng tại xóm 1, xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Bà Võ Thị M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con với ông Trần Đăng Q, do đó đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung. Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Vụ án ly hôn giữa bà Võ Thị M và ông Trần Đăng Q, Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án gửi các văn bản tố tụng và đã biết nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến trình bày bằng văn bản nhưng đã phản hồi ý kiến thông qua người thân. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đã có ý kiến trình bày đầy đủ về các vấn đề liên quan trong vụ án. Xét việc vắng mặt của các đương sự không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy căn cứ quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ ý kiến trình bày của bà Võ Thị M và công văn số 71/UBND ngày 22/10/2024 của Ủy ban nhân dân xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An, Hội đồng xét xử xác định bà Võ Thị M (Sinh ngày 10/7/1991. Nơi cư trú khi đăng ký kết hôn xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Giấy CMND số 186639158 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 22/12/2017) và ông Trần Đăng Q (Sinh ngày 04/11/1988. Nơi cư trú khi đăng ký kết hôn xã TS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Giấy CMND số 17246573 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 25/6/2017) có làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã TS cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày

10/10/201x; việc kết hôn giữa bà Võ Thị M và ông Trần Đăng Q là trên tinh thần tự nguyện, không bị ai ép buộc. Do đó hôn nhân giữa bà Võ Thị M và ông Trần Đăng Q là hợp pháp. Bà Võ Thị M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung với ông Trần Đăng Q nên cần được xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy bà Võ Thị M, ông Trần Đăng Q sống ly thân đã lâu và cả hai người đều không chăm lo cho nhau, không người nào có biện pháp để giữ gìn hạnh phúc gia đình, điều đó cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị M và giải quyết cho bà Võ Thị M được ly hôn ông Trần Đăng Q.

[4] Về con chung: Căn cứ bản sao giấy khai sinh của cháu Trần Đăng H thể hiện bà Võ Thị M là mẹ đẻ của cháu Trần Đăng H và là người làm thủ tục đăng ký khai sinh ngày 09/4/2012 tại UBND xã Xuân Sơn. Ngày 02/11/2017 bà Võ Thị M, ông Trần Đăng Q làm thủ tục bổ sung nội dung trong giấy khai sinh của cháu Trần Đăng H và được UBND xã Xuân Sơn xác nhận nội dung bổ sung như sau: “Bổ sung họ, chữ đệm, tên cha đẻ Trần Đăng Q vào giấy khai sinh”.

Căn cứ bản sao giấy khai sinh của cháu Võ Thị Thùy – sinh ngày 13/5/2014 thể hiện: Bà Nguyễn Thị Lan (bà ngoại) làm thủ tục đăng ký khai sinh vào ngày 08/7/2014 cho cháu Võ Thị Thùy tại UBND xã Xuân Sơn. Ngày 02/11/2017 bà Võ Thị M, ông Trần Đăng Q làm thủ tục bổ sung nội dung trong giấy khai sinh của cháu Võ Thị Thùy và được UBND xã Xuân Sơn xác nhận nội dung như sau: “Bổ sung họ, chữ đệm, tên cha đẻ Trần Đăng Q vào giấy khai sinh”. Ngày 23/9/2020 bà Võ Thị M, ông Trần Đăng Q làm thủ tục thay đổi họ cho cháu Võ Thị Thùy và được UBND xã Xuân Sơn xác nhận nội dung thay đổi như sau: “Võ Thị Th được đổi họ từ họ mẹ thành họ cha đẻ: Võ Thị Th – sinh ngày 13/5/201x thành Trần Thị Th – sinh ngày 13/5/201x”.

Căn cứ ý kiến trình bày của các đương sự và căn cứ bản sao giấy khai sinh của cháu Trần Đăng H – sinh ngày 08/9/201x, cháu Trần Thị Th – sinh ngày 13/5/201x, Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù 02 (Hai) cháu Trần Đăng H, Trần Thị Th được sinh ra trước khi bà Võ Thị M và ông Trần Đăng Q kết hôn nhưng cả hai người đều thừa nhận đây là con chung của hai người do đó Hội đồng xét xử xác định bà Võ Thị M và ông Trần Đăng Q có 02 (Hai) con chung là Trần Đăng H – sinh ngày 08/9/201x và Trần Thị Th – sinh ngày 13/5/201x.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Đăng Q không có ý kiến trình bày nguyện vọng về việc nuôi con chung. Trên cơ sở ý kiến của bà Võ Thị M và nguyện vọng của cháu Trần Thị Th, cháu Trần Đăng H, Hội đồng xét xử thấy rằng ông Trần Đăng Q đang đi làm ở xa và từ lâu không trực tiếp chăm sóc các con, trong khi bà Võ Thị M là người trực tiếp chăm sóc các con từ trước đến nay. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển lâu dài của các con nên Hội đồng xét xử thấy cần giao cho bà Võ Thị M được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Trần Đăng H, Trần Thị Th cho đến khi đủ tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Võ Thị M không yêu cầu ông Trần Đăng Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Võ Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Võ Thị M được ly hôn ông Trần Đăng Q.

2. Về con chung: Giao cho bà Võ Thị M được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là Trần Đăng H – sinh ngày 08/9/201x và Trần Thị Th – sinh ngày 13/5/201x cho đến khi đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Bà Võ Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà Võ Thị M đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009675 ngày 18/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Trung Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Hà